

Số: **34/2021/QĐST-HNGĐ**

P, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.
2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 600/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: ấp Khánh Bình, xã KH, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: ấp Mỹ Hưng, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Thái H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 199 do Ủy ban nhân dân xã MP, huyện P, tỉnh An Giang cấp ngày 23/11/2016 cho chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Thái H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị N và anh H thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Phạm Kim F1, sinh ngày 14/6/2010 và Nguyễn Phạm Phương Anh, sinh ngày 20/10/2016. Hiện cháu F1 đang sống với anh H, còn cháu Anh đang sống với chị N.

Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phạm Kim F1 kể từ nay đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động được.

Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phạm Phương Anh kể từ nay đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động được.

Chị N và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do anh chị không yêu cầu.

Chị N, anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0003839 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị N không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh AG;
- Viện kiểm sát ND H. P;
- Chi cục THA DS H. P;
- UBND xã MP;
- Dương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Dương Thùy Dung